

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn chị Trần Thị A, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Xóm 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Trần Văn Nh, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Trần Văn Nh.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Linh Đ, sinh ngày 14/11/2016 cho chị Trần Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn Nh vì chị Trần Thị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Trần Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị A thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0006622 ngày

08/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Hoàn trả cho chị Trần Thị A tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn